

## CHỈ DẪN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ THAM GIA ĐẤU GIÁ

### Mục I: Nội dung yêu cầu:

#### 1. Quy định chung:

1.1. Đơn vị/cá nhân trúng đấu giá phải có trách nhiệm thiết kế bản vẽ phối cảnh phù hợp các hạng mục theo tiêu chuẩn chung phù hợp với mọi lứa tuổi.

1.2. Phải đảm bảo về chất lượng.

1.3. Phương án kinh doanh, khai thác “Quyền thuê sân bóng đá và bóng rổ” và “Quyền thuê Khối nhà đa năng – TDTT trong nhà” và những cam kết hỗ trợ học sinh và giáo viên trong nhà trường.

1.4. Các yêu cầu cụ thể:

#### 1.4.1. Quyền thuê sân bóng đá và bóng rổ:

- Thời gian cho thuê: các ngày trong tuần từ thứ 2 đến chủ nhật, thời gian từ 17h30 đến 21h00.
- Bên thuê có trách nhiệm bảo quản các tài sản trong phạm vi cho thuê, chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế các thiết bị nếu có xảy ra hư hỏng.
- Các phí phí liên quan đến điện, nước và quản lý sẽ do bên thuê chịu trách nhiệm chi trả.
- Phải đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy tại địa điểm thuê.

#### 1.4.2. Quyền thuê Khối nhà đa năng – TDTT trong nhà:

- Thời gian cho thuê: Các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6, thời gian 18h00 đến 21h00. Riêng chủ nhật thời gian từ 7h00 đến 20h00
- Bên thuê có trách nhiệm bảo quản các tài sản trong phạm vi cho thuê, chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế các thiết bị nếu có xảy ra hư hỏng.
- Các phí phí liên quan đến điện, nước và quản lý sẽ do bên thuê chịu trách nhiệm chi trả.
- Phải đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy tại địa điểm thuê.

#### 2. Các yêu cầu khác:

- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường về an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Tài sản được Nhà trường trang bị phải được giữ gìn, bảo quản, nếu mất mát phải chịu trách nhiệm bồi thường.
- Công cụ dụng cụ phải thường xuyên kiểm tra, thay mới luôn sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện đáp ứng tốt cho việc kinh doanh.
- Người trúng đấu giá có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước khi có yêu cầu và nộp thuế theo quy định của nhà nước.
- Không được sang lại hợp đồng cho người khác khi chưa có sự thống nhất hay đồng thuận của đơn vị chủ quản với bất kỳ lý do gì.

- Nộp tiền cho Nhà trường phải đúng thời gian quy định vào ngày 05 tháng sau, nếu chậm 2/3 thời gian trong tháng thì bị phạt 8% giá trị hợp đồng, nếu quá thời gian 02 tháng thì Nhà trường có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Quản lý người vào ra khu vực kinh doanh và đảm bảo không gây ồn ào khu vực dạy học và Các cá nhân phục vụ trong khu vực kinh doanh phải có bản sơ yếu lý lịch có dán ảnh và được xác nhận của chính quyền địa phương và phải mang bản tên khi thực hiện nhiệm vụ.
- Người phục vụ trong khu vực kinh doanh phải có thái độ hòa nhã với học sinh, CBGV và khách đến liên hệ.
- Người trúng đấu giá được sử dụng diện tích mặt bằng, có thể trang trí, đưa các thiết bị cần thiết vào để phục vụ nhu cầu cần thiết cho việc sử dụng.

## **Mục II. Điều kiện tham gia đấu giá:**

### **1. Đối tượng tham gia đấu giá:**

Tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá “Quyền thuê Sân bóng đá và bóng rổ” và “Quyền thuê Khối nhà đa năng - TDTT trong nhà” và phải nộp tiền đặt trước cho nhà trường theo các quy định được trích dẫn ở trên.

Không thuộc các đối tượng đang nằm trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 20/12/2023 đến trước 16 giờ 00 ngày 27/12/2023.

3. Gói tham gia đấu giá: 02 gói

- Gói 1: “Quyền thuê Sân bóng đá và bóng rổ tại Trường Trung học Phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong”.
- Gói 2: “Quyền thuê Khối nhà đa năng - TDTT trong nhà tại Trường Trung học Phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong”.

4. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Đối với cá nhân: Bản sao được chứng thực CCCD.
- Đối với tổ chức: Bản sao được chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập còn hiệu lực, CCCD/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật;
- Đơn tham gia đấu giá (theo mẫu) (*Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá*)
- Hồ sơ Phương án đề xuất khai thác
- Giấy xác nhận kinh nghiệm khai thác dịch vụ thể dục – thể thao trường học (nơi đã hoặc đang khai thác dịch vụ) kèm theo hóa đơn nộp tiền quyền quản lý, khai thác dịch vụ cho trường học đó.
- Báo cáo tài chính năm 2022 (áp dụng đối với tổ chức/đơn vị), trong đó doanh thu bình quân năm 2022 phải cao hơn hoặc bằng 70% tổng giá trị giá chào cho “Quyền thuê Sân bóng đá và bóng rổ” và “Quyền thuê Khối nhà đa năng - TDTT trong nhà”; và lợi nhuận sau thuế > 0, xác nhận của cơ quan thuế về người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đến quý 3/2023.
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (áp dụng đối với cá nhân/hộ kinh doanh) với số tiền cao hơn hoặc bằng 70% tổng giá trị giá chào cho “Quyền thuê Sân bóng đá và bóng rổ” và “Quyền thuê Khối nhà đa năng - TDTT trong nhà”.
- Bản cam kết tuân thủ thực hiện đúng theo hồ sơ báo giá.

- Bản cam kết không đang trình trạng giải thể và không lâm vào tình trạng phá sản, tranh chấp dân sự.

Hồ sơ để trong phong bì dán kín niêm phong và nộp tại Phòng Tài vụ, Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong.

#### 5. Giá chào:

Cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá đưa ra giá chào là số tiền phải trả hàng năm cho Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong được ghi trong đơn tham gia đấu giá (theo mẫu đính kèm). Đơn tham gia đấu giá được để trong phong bì niêm phong kín, cẩn thận.

#### 6. Giá trúng đấu giá:

Là giá cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá ghi trong đơn tham gia đấu giá có giá chào không thấp hơn giá khởi điểm được Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong phê duyệt và cao nhất trong các cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá.

### Mục III. Tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ tham gia đấu giá:

#### 1. Đánh giá về hồ sơ tham gia đấu giá:

(a) Đánh giá về tư cách hợp lệ khi tham gia đấu giá.

(b) Đánh giá về danh mục và số lượng hồ sơ tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá phải đầy đủ các danh mục theo quy định tại Khoản 4 Mục II bên trên.

Chỉ những hồ sơ chào giá hợp lệ và đáp ứng đầy đủ quy định tại mục (a) và mục (b) bên trên mới được đưa vào quá trình đánh giá chi tiết điểm kỹ thuật và giá.

#### 2. Xét đơn vị tham gia đấu giá:

**Chỉ xét tham gia đấu giá đối với những đơn vị đủ điều kiện và theo tiêu chí sau:**

**a) Bảng điểm chi tiết Gói 1: “Quyền thuê Sân bóng đá và bóng rổ tại Trường Trung học Phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong”.**

| STT       | Tiêu chí                                                                                                                                                                          | Điểm đánh giá                    | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Giá tham gia đấu giá</b>                                                                                                                                                       | <b>30</b>                        |         |
|           | Cao nhất và trên giá khởi điểm 50%                                                                                                                                                | 30                               |         |
|           | Cao nhất và trên giá khởi điểm 40%                                                                                                                                                | 24                               |         |
|           | Cao nhất trên giá khởi điểm 30%                                                                                                                                                   | 18                               |         |
|           | Cao nhất trên giá khởi điểm 20%                                                                                                                                                   | 12                               |         |
|           | Cao nhất trên giá khởi điểm 10%                                                                                                                                                   | 6                                |         |
|           | Bằng giá khởi điểm                                                                                                                                                                | 2                                |         |
|           | Dưới giá khởi điểm                                                                                                                                                                | 0                                | Bị loại |
|           | * Điểm chênh lệch giữa 2 giá chào liên tiếp trong cùng khoảng giá so với giá khởi điểm:                                                                                           | = 6 điểm/số lượng hồ sơ chào giá |         |
| <b>II</b> | <b>Hồ sơ kỹ thuật chào giá</b>                                                                                                                                                    | <b>20</b>                        |         |
| <b>1</b>  | Giấy xác nhận kinh nghiệm khai thác dịch vụ thể dục - thể thao (nơi đã hoặc đang khai thác dịch vụ) kèm theo hóa đơn nộp tiền quyền quản lý, khai thác dịch vụ cho trường học đó. |                                  |         |
|           | Có tài liệu xác nhận <b>làm tốt</b> việc khai thác dịch vụ thể dục – thể thao tại trường học trong năm 2022                                                                       | 3                                |         |
|           | Có tài liệu xác nhận việc khai thác dịch vụ thể dục – thể thao tại trường học trong năm 2022                                                                                      | 1                                |         |
|           | Không có                                                                                                                                                                          | 0                                |         |

| STT        | Tiêu chí                                                                                                                                                                                                                         | Điểm đánh giá | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|
| 2          | Khả năng tài chính của đơn vị/cá nhân                                                                                                                                                                                            | 2             |         |
|            | Báo cáo tài chính năm 2022 (áp dụng đối với tổ chức/đơn vị), trong đó doanh thu bình quân năm 2022 phải cao hơn hoặc bằng 70% tổng giá trị giá chào và quyền khai thác dịch vụ Sân bóng đá và bóng rổ; và lợi nhuận sau thuế > 0 | 2             |         |
|            | Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (áp dụng đối với cá nhân/hộ kinh doanh) với số tiền cao hơn hoặc bằng 70% tổng giá trị giá chào cho quyền khai thác dịch vụ Sân bóng đá và bóng rổ                                        | 2             |         |
|            | Không có hoặc không đáp ứng các tiêu chí trên                                                                                                                                                                                    | 0             |         |
| 3          | Kinh nghiệm khai thác dịch vụ thể dục - thể thao tại trường học (có xác nhận hoặc hợp đồng khai thác chứng minh)                                                                                                                 |               |         |
|            | >= 5 trường                                                                                                                                                                                                                      | 11            |         |
|            | 4 trường                                                                                                                                                                                                                         | 6             |         |
|            | 3 trường                                                                                                                                                                                                                         | 3             |         |
|            | ≤ 2 trường                                                                                                                                                                                                                       | 0             |         |
| 4          | Bản cam kết tuân thủ thực hiện đúng theo hồ sơ báo giá                                                                                                                                                                           |               |         |
|            | Có                                                                                                                                                                                                                               | 2             |         |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                            | 0             |         |
| 5          | Bản cam kết không đang trình trạng giải thể và không lâm vào tình trạng phá sản, tranh chấp dân sự.                                                                                                                              |               |         |
|            | Có                                                                                                                                                                                                                               | 2             |         |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                            | 0             |         |
| <b>III</b> | <b>Hồ sơ Phương án đề xuất khai thác Sân bóng đá và bóng rổ</b>                                                                                                                                                                  | <b>50</b>     |         |
| 1          | <i>Bản vẽ phối cảnh bố trí sân</i>                                                                                                                                                                                               | 20            |         |
|            | Có đầy đủ và rõ ràng, đẹp, phù hợp thực tế của trường                                                                                                                                                                            | 20            |         |
|            | Có nhưng không đầy đủ, rõ ràng hoặc không phù hợp thực tế của trường                                                                                                                                                             | 10            |         |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                         | 0             |         |
| 2          | <i>Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại bãi khu vực sân.</i>                                                                                                                                | 5             |         |
|            | Có phương án và biện pháp đề xuất                                                                                                                                                                                                | 5             |         |
|            | Không có phương án hoặc không có biện pháp đề xuất phù hợp                                                                                                                                                                       | 0             |         |
| 3          | <i>Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh</i>                                                                                                                                                        | 10            |         |
|            | Có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                                                                                                                                                                 | 10            |         |
|            | Không có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                                                                                                                                                           | 0             |         |
| 4          | <i>Niêm yết công khai nội quy, giá các dịch vụ tại, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để người thuê phản ánh, khiếu nại</i>                                                                            | 10            |         |

| STT | Tiêu chí                                                                                    | Điểm đánh giá | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|
|     | <i>khi cần thiết;</i>                                                                       |               |         |
|     | Có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                            | 10            |         |
|     | Không có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                      | 0             |         |
| 5   | Chương trình hỗ trợ cơ sở vật chất, tài trợ cho CB-GV-HS trong thời gian thực hiện hợp đồng | 5             |         |
|     | Bảng cam kết tài trợ                                                                        | 5             |         |
|     | Không có                                                                                    | 0             |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                            | <b>100</b>    |         |

**b) Bảng điểm chi tiết Gói 2: “Quyền thuê Khôi nhà đa năng - TDTT trong nhà tại Trường Trung học Phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong”.**

| STT       | Tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                    | Điểm đánh giá                    | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Giá tham gia đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                 | <b>30</b>                        |         |
|           | Cao nhất và trên giá khởi điểm 50%                                                                                                                                                                                                          | 30                               |         |
|           | Cao nhất và trên giá khởi điểm 40%                                                                                                                                                                                                          | 24                               |         |
|           | Cao nhất trên giá khởi điểm 30%                                                                                                                                                                                                             | 18                               |         |
|           | Cao nhất trên giá khởi điểm 20%                                                                                                                                                                                                             | 12                               |         |
|           | Cao nhất trên giá khởi điểm 10%                                                                                                                                                                                                             | 6                                |         |
|           | Bằng giá khởi điểm                                                                                                                                                                                                                          | 2                                |         |
|           | Dưới giá khởi điểm                                                                                                                                                                                                                          | 0                                | Bị loại |
|           | * Điểm chênh lệch giữa 2 giá chào liên tiếp trong cùng khoảng giá so với giá khởi điểm:                                                                                                                                                     | = 6 điểm/số lượng hồ sơ chào giá |         |
| <b>II</b> | <b>Hồ sơ kỹ thuật chào giá</b>                                                                                                                                                                                                              | <b>20</b>                        |         |
| 1         | Giấy xác nhận kinh nghiệm khai thác dịch vụ thể dục - thể thao (nơi đã hoặc đang khai thác dịch vụ) kèm theo hóa đơn nộp tiền quyền quản lý, khai thác dịch vụ cho trường học đó.                                                           |                                  |         |
|           | Có tài liệu xác nhận <b>làm tốt</b> việc khai thác dịch vụ thể dục – thể thao tại trường học trong năm 2022                                                                                                                                 | 3                                |         |
|           | Có tài liệu xác nhận việc khai thác dịch vụ thể dục – thể thao tại trường học trong năm 2022                                                                                                                                                | 1                                |         |
|           | Không có                                                                                                                                                                                                                                    | 0                                |         |
| 2         | Khả năng tài chính của đơn vị/cá nhân                                                                                                                                                                                                       | 2                                |         |
|           | Báo cáo tài chính năm 2022 (áp dụng đối với tổ chức/đơn vị), trong đó doanh thu bình quân năm 2022 phải cao hơn hoặc bằng 70% tổng giá trị giá chào và quyền khai thác dịch vụ Khôi nhà đa năng - TDTT trong nhà; và lợi nhuận sau thuế > 0 | 2                                |         |
|           | Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (áp dụng đối với cá nhân/hộ kinh doanh) với số tiền cao hơn hoặc bằng 70% tổng giá trị giá chào cho quyền khai thác dịch vụ Khôi nhà đa năng -                                                       | 2                                |         |

| STT        | Tiêu chí                                                                                                                                                             | Điểm đánh giá | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|
|            | TDDT trong nhà                                                                                                                                                       |               |         |
|            | Không có hoặc không đáp ứng các tiêu chí trên                                                                                                                        | 0             |         |
| 3          | Kinh nghiệm khai thác dịch vụ thể dục - thể thao tại trường học (có xác nhận hoặc hợp đồng khai thác chứng minh)                                                     |               |         |
|            | $\geq 4$ trường                                                                                                                                                      | 11            |         |
|            | 3 trường                                                                                                                                                             | 6             |         |
|            | 2 trường                                                                                                                                                             | 3             |         |
|            | $\leq 1$ trường                                                                                                                                                      | 0             |         |
| 4          | Bản cam kết tuân thủ thực hiện đúng theo hồ sơ báo giá                                                                                                               |               |         |
|            | Có                                                                                                                                                                   | 2             |         |
|            | Không                                                                                                                                                                | 0             |         |
| 5          | Bản cam kết không đang trình trạng giải thể và không lâm vào tình trạng phá sản, tranh chấp dân sự.                                                                  |               |         |
|            | Có                                                                                                                                                                   | 2             |         |
|            | Không                                                                                                                                                                | 0             |         |
| <b>III</b> | <b>Hồ sơ Phương án đề xuất khai thác Sân bóng đá và bóng rổ</b>                                                                                                      | <b>50</b>     |         |
| 1          | <i>Bản vẽ phối cảnh bố trí khu vực cho thuê</i>                                                                                                                      | 20            |         |
|            | Có đầy đủ và rõ ràng, đẹp, phù hợp thực tế của trường                                                                                                                | 20            |         |
|            | Có nhưng không đầy đủ, rõ ràng hoặc không phù hợp thực tế của trường                                                                                                 | 10            |         |
|            | Không có                                                                                                                                                             | 0             |         |
| 2          | <i>Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại bãi khu vực cho thuê.</i>                                                               | 5             |         |
|            | Có phương án và biện pháp đề xuất                                                                                                                                    | 5             |         |
|            | Không có phương án hoặc không có biện pháp đề xuất phù hợp                                                                                                           | 0             |         |
| 3          | <i>Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh.</i>                                                                                           | 10            |         |
|            | Có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                                                                                                     | 10            |         |
|            | Không có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                                                                                               | 0             |         |
| 4          | <i>Niêm yết công khai nội quy, giá các dịch vụ tại, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để người thuê phản ánh, khiếu nại khi cần thiết;</i> | 10            |         |
|            | Có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                                                                                                     | 10            |         |
|            | Không có tài liệu, hình ảnh chứng minh                                                                                                                               | 0             |         |
| 5          | Chương trình hỗ trợ cơ sở vật chất, tài trợ cho CB-GV-HS trong thời gian thực hiện hợp đồng                                                                          | 5             |         |
|            | Bảng cam kết tài trợ                                                                                                                                                 | 5             |         |
|            | Không có                                                                                                                                                             | 0             |         |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                     | <b>100</b>    |         |



**c) Phương thức chọn đơn vị trúng đấu giá:**

**Đơn vị, cá nhân có tổng số điểm cao nhất.**

2. Các trường hợp đánh giá về giá chào:

- Trường hợp 1: Nếu các cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có giá chào cao hơn hoặc bằng giá khởi điểm của Hội đồng thì Hội đồng sẽ chọn cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có **tổng số điểm cao nhất** để xét duyệt trúng đấu giá.
- Trường hợp 2: Nếu có nhiều cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có **tổng số điểm** bằng nhau thì sẽ chọn đơn vị/tổ chức có giá chào cao hơn.
- Trường hợp 3: Nếu cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có **tổng số điểm cao nhất** không ký hợp đồng thì Hội đồng sẽ xem xét đến cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có **tổng số điểm cao** thứ 2 và lần lượt theo trình tự áp dụng cho những cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có tổng số điểm thấp hơn.
- Trường hợp 4: Nếu tất cả các cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá có giá thấp hơn giá khởi điểm của Hội đồng thì sẽ cho tổ chức đấu thầu lại.

**Mục IV. Điều kiện trúng đấu giá**

Cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá trúng đấu giá là cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn tham gia đấu giá hợp lệ (Theo mẫu của Trường)
2. Có đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại **Khoản 4 Mục II** của hồ sơ yêu cầu.
3. Có **tổng số điểm cao nhất**.

**Mục V. Ký kết hợp đồng**

- Sau khi có thông báo trúng đấu giá, Cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá phải đến Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong để tiến hành ký kết hợp đồng.
- Cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá trúng đấu giá phải nộp số tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng trước khi ký kết hợp đồng.
- Trong trường hợp cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá không tiến hành các thủ tục nói trên coi như cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá bỏ cuộc. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong có quyền chọn cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá khác mà không phải trả khoản tiền đảm bảo tham gia đấu giá.
- Sau khi cá nhân, đơn vị tham gia đấu giá nộp tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng thì Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong sẽ tiến hành thương thảo và ký kết hợp đồng.
- Tất cả các điều khoản sẽ được thương thảo cụ thể giữa hai bên trước khi ký kết hợp đồng.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PHẠM THỊ BÉ HIỀN**